

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Anh Trinh, Phó Chủ tịch UBMTTQVN huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;

Ông Phạm Xuân Ninh, Chủ tịch Hội nông dân xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Chung T, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1976 tại phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy, gò hàn; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Chí M và bà Trần Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và có một con chung sinh năm 2016; có hai con, sinh năm 1999 và 2007 với vợ đã ly hôn Trần Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09-8-2017 đến ngày 12-8-2017, tạm giam từ ngày 12-8-2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1966; trú tại: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Ông Võ Quang T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09-8-2017, Vũ Chung T (bị cáo trong vụ án) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký (BSĐK) 73E1 – 125.35 từ nhà ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình mang theo ma túy tổng hợp trong người để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhằm thu lợi bất chính, khi đi đến địa phận thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã H bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của Vũ Chung T tổng cộng 30 viên nén màu hồng, trên các viên nén đều có chữ WY, được đựng trong 30 ống nhựa ngắn (dạng ống hút) hàn kín hai đầu (gồm 06 ống màu xanh-trắng, 08 ống màu hồng-trắng, 05 ống màu đỏ-trắng, 11 ống màu gạch-trắng); thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG (màu đen, đã qua sử dụng) phía sau có dòng chữ CE0168; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER màu xanh đã qua sử dụng, BSĐK 73E1 – 125.35.

Qua điều tra, Vũ Chung T khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 7 năm 2017 đã thực hiện các lần bán trái phép chất ma túy cho Võ Quang T ở thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 6 năm 2017, Vũ Chung T bán cho Võ Quang T 02 (hai) viên ma túy tổng hợp với giá 270.000 đồng;

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 7 Năm 2017, Vũ Chung T bán cho Võ Quang T 02 (hai) viên ma túy tổng hợp với giá 260.000 đồng;

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 07-7-2017, Vũ Chung T bán cho Võ Quang T 03 (ba) viên ma túy tổng hợp với giá 380.000 đồng.

Ngoài ra, Vũ Chung T khai nhận đã bán ma túy cho Võ Quang T 02 (hai) lần khác nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể; bán ma túy cho Phạm Thanh B ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình 04 (bốn) lần và còn khai nhận thêm đã bán ma túy cho nhiều đối tượng khác ở trong và ngoài địa bàn xã H, huyện Q Ninh nhưng không biết rõ tên và địa chỉ cụ thể các đối tượng đó.

Ngày 09-8-2017, Cơ quan CSĐT trưng cầu giám định khối lượng chất ma túy đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, tại bản Kết luận giám định số 739/GĐ-PC54 ngày 11-8-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 30 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược, trên một mặt mỗi viên đều có chữ “WY” là Methamphetamine, trọng lượng (khối lượng) 2,825g (hai phẩy tám trăm hai mươi lăm gam) nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 67, Danh mục II, Nghi

định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ. Sau khi lấy mẫu giám định và lưu giữ, còn lại hoàn trả cơ quan trưng cầu giám định 2,42g (hai phẩy bốn hai gam) được niêm phong.

Ngày 29-9-2017, Cơ quan CSĐT trả lại 01 xe mô tô loại EXCITER, BSDK 73E1 - 125.35 cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 27/THQCT-KSĐT-MT ngày 27 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Vũ Chung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự (năm 1999).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Chung T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong vụ án này: Bị cáo Vũ Chung T đã thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy cho đối tượng Võ Quang T là 910.000 đồng (do phạm tội mà có).

Bị cáo Vũ Chung T khai đã mua ma túy của một người tên là “B” ở tỉnh Quảng Trị nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ xác định được lai lịch và chỗ ở của đối tượng “B” nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi bán ma túy cho đối tượng Phạm Thanh B của Vũ Chung T, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng này không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Vũ Chung T đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bán nhiều lần loại ma túy tổng hợp Methamphetamine cho đối tượng nghiện ma túy Võ Quang T, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (số 15/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12) xử phạt bị cáo Vũ Chung T từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng là 2,42g (hai phẩy bốn hai gam) Methamphetamine được niêm phong, trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung (màu đen, đã qua sử dụng) là chủ sở hữu, không có lỗi trong việc bị cáo Vũ Chung T sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Vũ Chung T chấp nhận, nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, khai nhận ngày 09-8-2017 đã có hành vi đưa 30 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine đi bán để kiếm lời thì bị bắt quả tang, trước đó đã có hành vi bán ma túy tổng hợp Methamphetamine cho đối tượng Võ Quang T 03 lần, lấy tổng cộng

là 910.000 đồng; hối hận về hành vi phạm tội của mình gây ra hậu quả cho xã hội và bản thân, gia đình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, quyết tâm từ bỏ sử dụng ma túy, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, không tái phạm; xin được Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được xét xử mức hình phạt nhẹ, sớm được trở về hòa nhập cộng đồng làm công dân lương thiện, có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Quảng Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Chung T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Bị cáo thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; với các tài liệu chứng cứ trong vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09-8-2017, bị cáo Vũ Chung T bị bắt quả tang khi đang mang trong người tổng cộng 30 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp Methamphetamine, di chuyển bằng xe mô tô để đi bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhằm thu lợi bất chính, trước đó Bị cáo đã mua ma túy tổng hợp của người khác và bán lại cho đối tượng Võ Quang T 03 lần, lấy tổng cộng là 910.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Chung T thuộc lỗi cố ý, Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12, viết tắt là “Bộ luật Hình sự năm 1999”):

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần;” ...

Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Chung T đã thực hiện nhiều lần, đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và quan điểm, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Theo lời khai của bị cáo Vũ Chung T thì Bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho cho đối tượng Phạm Thanh B, bán ma túy cho các đối tượng khác ở trong và ngoài địa bàn xã H, huyện Q nhưng không biết rõ tên và địa chỉ cụ thể các đối tượng đó. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng Phạm Thanh B không có mặt tại địa phương, không có lời khai, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau; việc bán ma túy cho các đối tượng khác không có căn cứ để xử lý.

Hành vi phạm tội của Bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho quần chúng nhân dân trước tình hình an ninh trật tự, tệ nạn, tội phạm về ma túy trên địa bàn đang diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải xử lý hình sự với mức tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết khác đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Vũ Chung T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã tự giác, thành khẩn khai báo hành vi khi đang di chuyển ma túy để bán cho người khác thì bị bắt quả tang; hành vi bán ma túy cho người khác trong thời gian trước khi bị bắt; ăn năn hối cải; trong thời gian điều tra vụ án, Bị cáo đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm về ma túy nên có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là con của người có công với Nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt Bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về vật chứng: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án là vật cấm tàng trữ, lưu hành do đó cần tịch thu, tiêu hủy; số tiền bị cáo Vũ Chung T có được 910.000 đồng là do bán ma túy, phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại các điểm c, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bà Nguyễn Thị H cho Bị cáo mượn, bà H không có lỗi trong việc để Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xe mô tô loại EXCITER, BSK 73E1 - 125.35 của bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu cho bị cáo Vũ Chung T mượn, bà H không có lỗi trong việc để Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà H đúng quy định nên không còn phải xử lý.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Chung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Chung T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Vũ Chung T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 09 tháng 8 năm 2017).

Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Vũ Chung T phải nộp số tiền 910.000 đồng (*chín trăm mười nghìn đồng*) do phạm tội mà có để tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 2,42 (hai phẩy bốn hai gam) ma túy Methamphetamine, đã được niêm phong số 955/GĐ-PC-54.

Trả lại vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 22 tháng 11 năm 2017, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q đang quản lý.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Vũ Chung T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Vũ Chung T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS huyện Q;
- CQ THAHS tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu H.sơ vụ án, lưu TAQN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo